

Cách đây h n m t th k , t i nh ng qu c gia b ng ai bang đô h , đ t n c b chia c t, văn hóa b n đ a b tri t h y,



tâm linh dân t c b nh c m , dày xéo thì k không ngoan bi t th i bi t th đã ch y theo ng ai bang đ ki m mi ng đ nh chung r i quay tr l i k t t i và ch i r a ông bà t tiên mình. T i Vi t Nam trong b i c nh mà:

Trên gh bà đ m ngoi đít v t

Đ i chân ông c ng ng đ u r ng (Tr n T X ng)

Và khi nhà c a, đình, chùa, mi u đ n c a đ t n c tan nát:

B n Nghé c a t i n tan b t n c

Đ ng Nai tranh ngói nhu m màu mây (Nguy n Đình Chi u)

...thì t ng nh ho c ti c th ng h n dân t c ch là nh ng ti ng khóc than ho c ti ng th dài. Ngay c T n Đà mu n bày t lòng ái qu c cũng ch dám nói bóng nói gió:

N c non n ng m t i th

N c đi đi mãi không v cùng non.

R i nhà th Vũ Đình Liên mu n h i t ng l i uy linh c a dân t c năm x a cũng ch đ t m t đ u ch m h i:

Nh ng ng i muôn năm cũ

H n đâu bây giờ ?

Thật đau khổ cho dân tộc Việt Nam với một quá khứ huy hoàng. Thế nhưng bây giờ thì có khác. Sau khi thoát khỏi ách đô hộ, các quốc gia đã có lập đã hết các bài học xương máu là nếu không phải có hai loại khí phách và tâm linh dân tộc thì không thể nào đoàn kết để đi đến với những cuộc xâm lăng của đế quốc lo ngại ngạo ai bang, công khai cũng như ngầm ngấm để đi đến hình thức.

Sở dĩ dĩ vậy của các quốc gia Hồi Giáo, người ai trở hành động quá khích của thiêu u số, nó còn là một nỗi lo lắng bày tỏ khí phách và báo với giá trị tâm linh mà họ nghĩ rằng giá trị đó lúc nào cũng có thể bị Tây Phương xâm lấn và hủy hoại. Vậy thì tâm linh dân tộc là cái gì mà người ta phải dùng xương máu để báo với? Chúng ta cần nhìn vào thực tế chúng ta sẽ thấy ngay câu trả lời.

Chúng ta có thể nói mà không sai lầm rằng tâm linh của dân tộc Do Thái là Do Thái Giáo. Tâm linh của các dân tộc Âu Châu, Canada, Úc Châu, Hoa Kỳ là Kitô Giáo, tâm linh của dân tộc Ấn Độ là Ấn Độ Giáo...và hiện nhiên tâm linh dân tộc của Tích Lan, Tây Tạng, Miến Điện, Lào, Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam là Phật Giáo.

Thế nhưng khác với các Thế Tôn Giáo, tâm linh dân tộc của các xứ thu nhận nhuần thấm thấm ngấm Phật Giáo, chính yếu không phải là sự tuân phục và thờ phụng thờ thần linh - mà là sự thấm nhập giáo lý một cách hài hòa vào cuộc sống. Tại đây, sự thấm nhập là thấm yếu còn “cứu khổ độ sanh, hộ quốc an dân” mới là cứu cánh. Để với người Việt Nam, tâm linh của dân tộc rất linh thiêng nhưng không huyền bí. Nó không huyền bí vì nó không dựa vào Thế Tôn Linh. Đó là niềm tin vào giáo lý của Đức Phật bằng xương bằng thịt, rồi từ đó rút ra những giá trị đạo đức cao nhất, rồi chan hòa trong cuộc sống qua một thời gian rất dài rồi trở thành truyền thống dân tộc. Chính tâm linh này đã soi rọi cho cách cư xử, nếp nghĩ, phụng thờ chiêm hành động của ông bà chúng ta trong mấy ngàn năm, chúng ta nhìn như:

- Cháu ngã em nâng.
- Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ.
- Thờ phụng người như thờ phụng thân.
- Chín bề làm mười.
- Cháu Tâm kia mới bằng ba chữ Tài.
- Làm lành lánh dữ.
- Hiền người gặp lành.
- Hiếu thờ ơ, báo đáp công ơn sinh thành.
- Báo ân trả ơn ân (Ân tử tiên, ân đức nòng, ân Tam Bảo, ân đức ngườ và nhân loại)
- Tháng Bảy ngày Rằm xá tội vong nhân...

Và chính ngôi chùa, qua bao ngàn năm kia đã là biểu tượng cho tâm linh đó một cách tự nhiên. Có thể nhìn vào cứu trúc và sinh hoạt của làng quê, xã thôn Việt Nam thì thấy:

- Đình làng là nơi hội họp để bàn việc làng, việc nước, việc vua, việc quan. Nó là biểu tượng của uy quyền thế lực. Tại đình làng phải có tôn ti, trật tự và thờ bái đầu vào đó. Đình làng sắp đặt thờ thần, thu thuế, đôi khi cũng trở thành tòa án để xét xử những vụ tình yêu trai gái vướng trảm

v.v.. Thành Hoàng Làng là vị thần mà dân làng tin tưởng sùng bái đem lại mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu vì ngày xưa người dân sống với nông nghiệp.

- Miếu, Văn Miếu để ghi công và thờ phụng các danh nhân, các bậc sĩ phu có đức độ như miếu thờ Cao Bá Quát, Cột Nguyễn Du, Cột Chu Văn An, Bà Công Chúa Liễu Hạnh, Cột Ông Nhàn, Cột Nguyễn Công Trứ, Cột Nguyễn Trãi, Cột Nguyễn Bỉnh Khiêm, Cột Lê Quý Đôn v.v.. Miếu và Văn Miếu biểu tượng cho văn hóa dân tộc.

- Đền là nơi thờ phụng các vị anh hùng hoặc các vị có công đức như đền thờ Vua Hùng, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Bà Lê Chân, đền thờ Vua Lê Đại Hành, Vua Đinh Tiên Hoàng, Vua Lý Thái Tổ, Đền Thánh Trần, Vua Lê Lợi, đền thờ Vua Quang Trung v.v..Đền thờ các anh hùng là biểu tượng sùng bái đức độ và khí phách dân tộc. Tới Đền Kiếp Bạc để chiêm bái Đền Thánh Trần chúng ta thấy khí phách hào hùng của dân tộc đã đánh tan ba cuộc xâm lăng của Địch Quỳ, Nguyên Mong.

- Còn Ngôi Chùa là nơi thờ Phật và hiện nhiên là biểu tượng tâm linh của dân tộc, mà một vị nào đó đã nói:

“Mái chùa che chở hồn dân tộc”

Tất cả những gì nói ở trên, những sinh hoạt của Đình, Chùa, Miếu, Đền của làng quê Việt Nam đã kết hợp nhuần nhuyễn, hài hòa từ mấy ngàn năm để trở thành bản sắc dân tộc. Bởi đây chúng ta sẽ nói thêm về những nét đẹp, nét đẹp thanh, nét hiện hòa, nét đôn hậu, nét trù phú, nét tài ba, nét bao dung của ngôi chùa.

1) Mái chùa không phải là nơi gieo rắc oan khiên mà là che giấu oan. Chính vì vậy mà Địch Quỳ không gieo rắc oan khiên cho nhân dân là nhờ nhờ đó. Bao nhiêu ân oán giang hồ hết tại chùa thì phải tiêu tan. Chùa không phải là nơi phân xử đúng sai, có tội hay không có tội. Chùa là nơi xử lý tất cả những gì gọi là Đúng Sai. Địch Quỳ của chùa nằm lòng Tội Bi, Họa Xấu. Muốn biết Đúng Sai, muốn biết có tội hay không có tội xin đến tòa án, đến ông luật sư, đến ngai tòa chùa.

2) Chùa không phải là nơi bàn bạc âm mưu khuếch trương mà của chùa rộng rãi. Nhà chùa không có gì phải che giấu cho nên Phật Giáo không có dòng tu kín. Chư hành thiện, chư tăng có ăn /s, nhà trù, nơi thờ trai, chánh điện, nơi thờ Phật ...mọi người có thể thăm viếng. Sự linh thiêng của một ngôi chùa không phải là phép màu hoặc là nơi bao trùm bí mật...mà là giới luật, đạo hạnh của sư, ni.

3) Mái chùa không phải là nơi mà u vĩ c thng tr thiên h mà là nơi c u kh đ sanh. Chùa không phải là trung tâm quy n l c c a đ t n c hay c a th gi i. Trung tâm quy n l c c a đ t n c n m qu c h i, n m chính ph , n m ng i dân. Chùa không phong ch c cho ai. Chùa không ng h ai mà cũng không bài bác ai. Chùa không phải là nơi chia chác l i l c ngoài đ i. Tr i qua các tri u đ i Đình, Lê, Lý, Tr n, Lê, Nguy n, nhi u Thánh tăng đã tr thành qu c s , s th n c a tri u đình nh ng chùa không bao gi là nơi đ th gian th m th t t i lui xin x quy n ch c.

4) Mái chùa không phải là nơi gom góp ti n b c, mà là nơi chu c p cô nhi, giúp ng i nghèo khó. Ti n b c c a đàn na thí ch thì đ c dùng vào vĩ c ph c thi n. B i vì đ o Ph t quan ni m r ng không có s giàu có và ph c báu nào b ng B Thí. Ch t ch a c a c i, vàng b c đ y kho ch là bi u hi n c a lòng Tham. Đ o Ph t là đ o di t Tham ch không phải là đ o ô m p, b o v lòng Tham. Ng i Nam tr c đây có câu nói th t đ th ng “Ti n Chùa”. M n ti n c a ng i ta xài đã đ i r i không tr , ch n t c quá h i “B ti n chùa h ?” Ti n chùa là ti n ai đ n xin cũng đ c. Chùa ch cho không và không bao gi tính l i, tính lãi.

5) Dù bao nhiêu h ng-ph , bao cu c hý tr ng, c i đau khóc h n đã qua nh ng trái tim c a chùa, t m lòng c a chùa v n h ng tr , v n b t bi n, không b hoen theo th i gian đó là cái Tâm Lành và Th y Chung v i đ t n c. Chùa có th b phá tan, nh ng chùa không bao gi b khu t ph c b i b t c th l c C ng Quy n, Th c Dân, Đ Qu c, Xâm L c nào.

6) Qua vài ngàn năm, mái chùa là hình nh quen thu c đã đi vào ti m th c c a dân t c. T i sao th ? B i vì chùa - nơi mà s c , s bác thì hi n t , s bà, s cô thì d u dàng. Đ i s ng c a chùa đ n s đ m b c, phong c nh chùa thì t ch tĩnh nên th , ti ng chuông chùa êm nh ti ng t nh th c c a lòng mình:

Tho ng bên tai m t ti ng chày kinh,

Khách tang h i gi t mình trong gi c m ng (Chu M nh Trinh)

Mùa xuân T t đ n, sau nh ng ngày vui ch i v i gia đình, làng n c, ng i ng i b o nhau đi l chùa. Khi xuân còn ph i ph i, lòng ng i hân hoan, gió xuân hi n hòa, trăm hoa đua n ...th t trên đ i không có gì đ p h n là Đi L Chùa.

R nhau xem c nh K m H

Xem C u Thê Húc xem Chùa Ng c S n

Đài Nghiên, Bút Tháp ch a mòn

H i ai xây d ng nên non n c này? (Ca Dao)

Chính vì th mà H i Ch y Chùa H ng là m t h i l n c a dân t c, gi ng nh nh ng cu c hành

hôm nay về Mecca mới năm cửa hàng triêu người Hồi Giáo.

Hôm nay đi Chùa Hồi giáo

Hoa đỏ mới hồng sắc

Cùng thơ y me em đi

Em về nhà soi gương

(Nguyễn Nhàn c Pháp)

Thơ nhà ng là chùa để làm gì đây? Trĩ cốt hồn cho tâm hồn thanh thản, trút bỏ bớt muộn phiền, xả bỏ bớt Tham-Sân-Si, rồi nhân đó tập mới nén nhang cầu nguyện cho cầu huyến thốt t. Sau đó đóng góp mới phần nhỏ làm công đức với chùa, rồi mới phần nhỏ đem về. Nhà ng khác với để ăn thức uống hoa trái chùa cúng Phật. Nhà ng gì sau khi đã cúng Phật rồi đi cầu được coi là lộc đem lại tốt lành cho gia đình. Người Việt mình có tin như thế có ngàn năm rồi và có tôi nữa, dù ở trên đất Mỹ hơn 25 năm cũng vẫn tin như thế. Bữa cơm chay ở chùa dù là tiếng chao, đồ ăn mới về linh thiêng hơn là bữa cơm thịt sơn nhà. Chính vì thế mà người Tây Phương nghĩ thơ là thơ sao người Việt Nam, người Trung Hoa có thích thơ chùa ăn cơm chay. Xin thưa đó là nét đẹp của dân tộc chúng tôi mà nếu không phải là người Việt Nam hoặc người Trung Hoa thì quý ngài không sao hiểu được.

7) Mái chùa còn là nơi nấu nướng khi chúng ta gặp hoàn cảnh, cùng đường mà không ai dung chấp. Là để yêu nhau, sinh con không tiền nuôi nấng, số làng xóm chê cười bèn đem con bỏ chùa. Do đó nhiều chùa đã trở thành cô nhi viện để nuôi nấng trẻ em bị bỏ rơi. Chẳng hạn như Chùa Bồ Đề ở bên kia sông Hồng, Chùa Đức Sơn ở Hà Nội, Huế đã nuôi nấng, dạy dỗ, dạy võ thuật cho 198 trẻ em khuyết tật hoặc mồ côi hoặc bỏ rơi, để các em tin, dũng cảm vượt qua nỗi bất hạnh của cuộc đời. Mới đây nhất là chuyện mới nhất của Nam Hàn đã vào chùa để lánh nạn suốt 34 năm rồi. Rồi chuyện của nhà đức tài quân phiệt khét tiếng Nam Hàn là Tổng thống Chun Doo Hwan sau khi hết quyền hết thế, bị lôi ra tòa kết án tội hình. Cuối cùng phải cầu cứu, xin nấu nướng ở chùa, sau được giảm án thành chung thân rồi được ân xá. Dĩ nhiên chùa đâu phải là nơi dung chấp tội phạm. Thơ nhà ng khi mới gặp được đường cùng như thế, nhà chùa làm sao có thể đưa họ ra ngoài? Cửa chùa rộng mở là tôn trọng của chủ tăng, ni mà. Cho nên kẻ phạm tội có thể tạm thời lưu lại đó cho đến khi nhà chủ trách biệt được và mới ông đi, chứ chùa không xua đuổi ai cả.

8) Mái chùa còn là nơi cảnh ngộ bao mới tình đẹp như hoa còn truyền tụng cho tới ngày nay. Trong Bích Câu Ngã Tú Uyên đã gặp Giáng Kiều nơi cảnh Phật:

Ngã có đám chay tăng,

Nếu cô như Phật, thì ng bóng hồng Xuân.

Đẹp dịu tài giai nhân,

Ng n ngang mã tích xa tr n th u ai.
Th ng Xuân sinh cũng d o ch i,
Th l ng l ng túi, r u v i v i b u.

Rời quan huyện Tả Thợc, đắp trai, hào hoa, may mắn gặp Tiên Nữ cũng tới một ngôi chùa nọ. Tên gọi chùa Huyện Tiên Du, Tả Nhị Bình Ninh. Rời chuyển Vua Lý Thánh Tông đi thăm Chùa Dâu mà gặp cô thôn nữ tên Yển Loan tại đây. Vua nghĩ đem về cung phong làm Lan Phu Nhân, sau là Nguyên Phi thứ nhất cùng là Hoàng Thái Hậu. Bà sinh cho Vua hai hoàng tử nối dõi ngai vàng. Nếu Vua không đi chùa, may mắn gặp cô Yển Loan thì chắc chắn sẽ tuyệt tử vì năm đó Vua đã 40 tuổi mà không con. Có lẽ vì giai thoại này được truyền tụng trong dân gian cho nên những ai hiếm muộn đến Chùa xin Phật Bà Quan Âm ban cho một mụn con gọi là “con cầu tử”. Chuyển cầu tử có thể thấy trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam.

9) Ngày nay do xã hội phát triển quá nhanh, nhanh đến chóng mặt và nhiều người hối hận, cảm thấy cho nên nhu cầu giáo dục thanh-thiếu niên là nhu cầu bức thiết. Chính vì thế mà chùa đã trở thành trung tâm sinh hoạt của các đoàn sinh Gia Đình Phật Tử. Các em đến đây để sinh hoạt, vui chơi, huấn luyện để trở thành một công dân tốt để đóng góp vào công cuộc xây dựng xã hội, khi trở nên thành vào đời cũng góp phần vào việc xây dựng lên, góp phần vào việc lãnh đạo nhân hóa xã hội và không quên giúp đỡ kẻ khác trong tình thân Bi-Trí-Dũng. Chùa làm bao nhiêu ích cho đời như thế cho nên nhiều người nói rằng chùa yếm thế, chỉ lo việc Đời không lo việc Đời hay họ có “trên nhà dưới nhà” là thiếu hiểu biết hoặc ác khẩu.

10) Hiện nay trên toàn thế giới, từ Âu sang Á, từ Mỹ sang Phi Châu, Tân Tây Lan, Úc Châu, ... đã có khoảng 300 ngôi chùa do ni, sư Việt Nam trụ trì. Dù có nơi còn rất khiêm tốn và chỉ một vài người đàn ông trong đêm tối. Thế nhưng dù là một ngôi đền nhỏ vẫn là ngôi đền có Phật và Trí Tuệ được tôn thờ, những chàng trai lành biết đâu được gieo trồng. Mọi bậc tu, mọi quốc gia đều có lòng tin tâm và đạo đức riêng của họ. Những người theo giáo này tin rằng trong yên vui thì con người có thể có một niềm tin đạo đức chung. Chúng ta hãy nghe học giả Moni Baggehee nói “ Thế giới ngày nay ngày càng hỗn loạn và Đức Phật vì ngài là người duy nhất tiêu biểu cho lòng tin tâm của nhân loại.” (*) Cho nên sự hiện diện của ngôi chùa, dù biết có ở đâu sự là biểu tượng của một niềm tin đạo đức cao quý nhất mà con người có thể và tin. Chúng ta có thể tin tưởng vào những điều này như nhà bác học Albert Einstein đã khẳng định cách đây hơn nửa thế kỷ “ Tôn giáo của thế giới lại sự là một tôn giáo toàn cầu, vượt lên trên mọi Thiên Linh, Giáo Điều và Thiên Học. Tôn giáo này phải bao quát cả phương diện tự nhiên lẫn Siêu Nhiên đặt trên căn bản của ý thức đạo lý, phát xuất từ kinh nghiệm thế gian thông qua mọi lãnh vực nói trên, trong cái Nhất Thể duy ý nghĩa. Phật Giáo sẽ đáp ứng được các điều kiện đó.” (*)

L i K t:

Trái bao hàng phật, chùa đã nổi trôi theo dòng lịch sử và gần gũi với vận mệnh dân tộc. Khi nào đất nước hưng thịnh, thịnh vượng thì chùa chiền đông đúc, trăm họ âu ca, giáo lý hòa hợp phổ cập trong dân gian. Khi nào đất nước loạn ly, người ai xâm dày xéo thì chùa chiền tan nát và

cũng là lúc mà tâm linh của dân tộc tan nát, trầm vong!

Kinh qua lịch sử đau thương của những thời kỳ mất nước, và nhìn vào những xung đột của thế giới ngày hôm nay chúng ta thấy vũ khí tối tân để bòn vớt đất nước là điều hiển nhiên, những sức mạnh của một dân tộc không hoàn toàn nằm ở vũ khí. Một dân tộc muốn kết thành một khối hùng mạnh nó phải dựa trên ba trụ cột: Văn Hóa, Khí Phách (Lịch sử) và Tâm Linh.

Chúng ta có thể mua vũ khí ở nước ngoài, nhưng chúng ta không thể chế tạo được những ai bang tối để duy trì văn hóa dân tộc, rao giảng, truyền bá khí phách và tâm linh cho dân tộc chúng ta. Có thể tưởng tượng ngày mai đây, tất cả các nhà thờ tại Âu Châu, Hoa Kỳ biến mất và được thay vào đó bằng các thánh đường Hồi Giáo thì Hoa Kỳ và Âu Châu có còn là Hoa Kỳ và Âu Châu nữa không? Ngược lại, tất cả các quốc gia Trung Đông và Ả Rập, các đền thờ Hồi Giáo biến mất và được thay bằng các nhà thờ Kỳ Tô Giáo thì Trung Đông và Ả Rập có còn là Ả Rập và Trung Đông nữa không?

Như vậy, xét về mặt tâm linh dân tộc, ngôi chùa là một biểu tượng thiêng liêng bất thể thay thế. Vậy thì để vì lợi ích của Việt Nam, tôi đề nghị cho các ngôi chùa, khuyến khích mọi người đi lễ chùa, duy trì sự hiện diện của ngôi chùa - là bòn vớt tâm linh và biến sức dân tộc. Muốn đất nước tồn tại, được lập, hùng mạnh, thịnh vượng và phát triển trong tình thế nhân ái mà không mất bản sắc, thì từng giây, từng phút chúng ta không thể phó mặc tâm linh của dân tộc mình ra sao thì ra. Nói khác đi không thể phó mặc chùa còn hay mất, sao cũng được.

(23 Tháng Năm Đầu, 2010)

□

Các chú: đầu () Trích trong Đạo Phật Dưới Cái Nhìn Của Các Nhà Trí Thức: Buddhism in the Eyes of Intellectuals*